

Mã phiếu	1DN
Mã Ngành	

Tỉnh/ Thành phố
Số phiếu

Vị trí
đóng dấu

**PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM
VIỆN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**

**PHIẾU PHỎNG VẤN
NHU CẦU ĐÀO TẠO QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ**

Ngành.....

Kính gửi Quý Doanh nghiệp.

Trong khuôn khổ Chương trình đổi mới công nghệ Quốc gia, nhằm hỗ trợ một cách hiệu quả các doanh nghiệp Việt Nam trong đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ, được sự uỷ quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tiến hành công tác đánh giá Nhu cầu đào tạo về Quản trị công nghệ, Quản lý Công nghệ và Cập nhật công nghệ mới của Quý Doanh nghiệp. Kết quả điều tra khảo sát sẽ là cơ sở để Bộ KHCN xây dựng được chương trình hỗ trợ đáp ứng được nhu cầu thiết thực của doanh nghiệp. VCCI xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý doanh nghiệp trong việc cung cấp thông tin theo phiếu khảo sát và cam kết chỉ sử dụng thông tin cho việc thực hiện Chương trình này.

Phần A. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

(Người phỏng vấn điền phần này trước hoặc sau khi phỏng vấn)

THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI ĐƯỢC PHỎNG VẤN

1. Tên người được phỏng vấn		
2. Giới tính <i>(không hỏi, quan sát)</i>	<input type="checkbox"/> 1-Nam	<input type="checkbox"/> 2-Nữ
3. Chức vụ		
4. Tên doanh nghiệp:		
5. Địa chỉ doanh nghiệp:		
6. Phone:	7. Fax :	8. E-mail:

KIỂM TRA ĐỐI TƯỢNG PHỎNG VẤN

Trước khi phỏng vấn chi tiết, người phỏng vấn cần hỏi các câu hỏi sau:	1- Có	2-Không
9. Bạn có phải là lãnh đạo (Chủ, Giám đốc, phó giám đốc) của doanh nghiệp không?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10. Bạn có giữ vai trò chính trong việc đào tạo nguồn nhân lực hoặc quản trị công nghệ không?	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Nếu trả lời “Không” cho cả hai Câu 9 và Câu 10 thì kết thúc phỏng vấn và cảm ơn sự hợp tác của họ vì người này không phải là đối tượng mà cuộc phỏng vấn quan tâm

11. DN của Ông/Bà thuộc loại hình nào sau đây :

- ☐ 1- DN nhà nước
- ☐ 2- Công ty cổ phần
- ☐ 3- Công ty trách nhiệm hữu hạn
- ☐ 4- DN tư nhân
- ☐ 5- Công ty Liên doanh, có vốn đầu tư nước ngoài
- ☐ 6- Loại hình DN khác (ghi rõ.....)

12. Năm thành lập của doanh nghiệp :

13. Số vốn kinh doanh của doanh nghiệp (đơn vị : tỷ đồng)

- 13.1 Tại thời điểm thành lập
- 13.2 Hiện nay

14. Số lao động của DN tại thời điểm hiện tại (chỉ tính những lao động làm việc toàn bộ thời gian): (người)

15. Tỷ lệ % lao động của doanh nghiệp:

- 15.1 Lao động không có tay nghề:%
- 15.2 Công nhân kỹ thuật :%
- 15.3 Kỹ sư chuyên môn (có bằng đại học trở lên):%
- 15.4 Lao động quản lý hành chính:%
- Tổng** **100%**

16. Trong DN của ông bà có bộ phận R&D hay phòng ban kỹ thuật riêng không ?

- ☐ 1- Có ☐ 2- Không

Nếu trả lời “Không” thì chuyển sang Câu 19

17. Bộ phận R&D /Ban kỹ thuật có bao nhiêu cán bộ làm việc toàn bộ thời gian:.....(người)

18. Trung bình hàng năm bộ phận R&D hoặc phòng ban kỹ thuật đưa ra được bao nhiêu các kiến nghị/giải pháp để cải tiến quy trình sản xuất?:..... (Kiến nghị-giải pháp)

19. Doanh thu của DN trong 2 năm gần đây (đơn vị: tỷ đồng)

19.1 Năm 2013

19.2 Năm 2014

20. Các sản phẩm/ dịch vụ chính của DN: (Liệt kê 3 loại SP/DV chính)

<i>Tên sản phẩm</i>	<i>Mã sản phẩm</i>
20.1 SP/DV số 1:	
20.2 SP/DV số 2:	
20.3 SP/DV số 3:	

21. Sản phẩm chính của DN là sản phẩm trung gian hay Sản phẩm cuối cùng

☐ 1- Sản phẩm trung gian

☐ 2- Sản phẩm cuối cùng

22. Doanh nghiệp có xuất khẩu hàng hóa dịch vụ không?

☐ 1- Có

☐ 2- Không

Nếu trả lời “Không”, chuyển sang Câu 25

23. Tỷ lệ doanh thu xuất khẩu trong tổng số doanh thu của DN (năm 2014):%.

24. Thị trường xuất khẩu chính của DN:

24.1. Châu Âu%

24.2. Các nước tham gia hiệp định TPP.... ..%

24.3. Hàn Quốc/ Đài loan.....%

24.4. Trung Quốc.....%

24.5. Các nước ASEAN.....%

24.6. Khác (ghi rõ).....%

25. Xuất xứ của thiết bị, công nghệ chính đang sử dụng tại DN (Chỉ chọn 1 đáp án thích hợp)

☐ 25.1. Của các nước đang phát triển, thuộc loại công nghệ cũ (trước năm 2005)

☐ 25.2. Của các nước đang phát triển, thuộc loại công nghệ mới (sau năm 2005)

☐ 25.3. Của Trung Quốc thuộc loại công nghệ cũ (trước năm 2005)

☐ 25.4. Của Trung Quốc thuộc loại công nghệ mới (sau năm 2005 đến nay)

☐ 25.5. Của các nước đã phát triển có công nghệ hàng đầu thế giới Mỹ, Nhật, EU, ...
thuộc loại công nghệ cũ (trước năm 2005)

- ☐ 25.6. Của các nước đã phát triển có công nghệ hàng đầu thế giới Mỹ, Nhật, EU, ... thuộc loại công nghệ mới (sau năm 2005)
- ☐ 25.7. Khác (ghi rõ:).

26. Cơ cấu tỷ lệ % trong giá thành sản phẩm của DN:

26.1. Nguyên vật liệu trong nước.....	-----%
26.2. Nguyên vật liệu nhập khẩu	-----%
26.3. Tiêu hao năng lượng.....	-----%
26.4. Giá trị lao động trực tiếp	-----%
26.5. Giá trị lao động gián tiếp và các chi phí phân bổ khác...	-----%
Tổng	100 %

27. Nếu tính đến thời điểm hiện tại thì các công nghệ hay quy trình mà DN áp dụng để sản xuất các sản phẩm hoặc dịch vụ đã có sẵn từ khi nào? (chỉ lựa chọn một ô phù hợp)?

- ☐ 27.1. Dưới 2 năm
- ☐ 27.2. Từ 2-5 năm
- ☐ 27.3. Từ 6-10 năm
- ☐ 27.4. Từ 11-20 năm
- ☐ 27.5. Trên 20 năm
- ☐ 27.6. Không rõ

28. Mức độ điều khiển đối với các thiết bị chính của dây chuyền sản xuất (chỉ lựa chọn 1 ô phù hợp).

- ☐ 28.1. Chủ yếu được điều khiển thủ công
- ☐ 28.2. Chủ yếu được điều khiển cơ khí hóa
- ☐ 28.3. Chủ yếu được điều khiển theo chương trình bán tự động, máy vạn năng, chuyên dùng
- ☐ 28.4. Chủ yếu được điều khiển theo chương trình tự động, chương trình cố định.
- ☐ 28.5. Chủ yếu được điều khiển theo chương trình tự động, chương trình linh hoạt.
- ☐ 28.6. Có tất cả các loại trên

29. Công suất sử dụng thiết bị/máy móc tại DN (Công suất thực tế/công suất thiết kế)

- ☐ 29.1. Dưới 30%
- ☐ 29.2. Từ 30-50%
- ☐ 29.3. Từ 50-70%
- ☐ 29.4. Từ 70-90%
- ☐ 29.5. Từ 90-100%

30. Ông bà đánh giá như thế nào về tầm ảnh hưởng của các yếu tố sau đây tới sự phát triển của doanh nghiệp trong 5 năm tới.

		1- Rất quan trọng	2- Quan trọng	3- Không quan trọng	4- Không rõ
30.1	Thị trường	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
30.2	Nguồn tài chính	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
30.3	Chiến lược kinh doanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
30.4	Công nghệ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
30.5	Nguồn nhân lực	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
30.6	Môi trường kinh doanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
30.7	Chính sách kinh tế vĩ mô	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
30.8	Ổn định chính trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
30.9	Dịch vụ phát triển kinh doanh – Hỗ trợ DN tham gia chuỗi giá trị toàn cầu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
30.10	Khác (ghi rõ).....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

31. Tuổi của chủ doanh nghiệp:

32. Giới tính của chủ DN: ☐ 1- Nam ☐ 2- Nữ

33. Trình độ học vấn của Chủ DN (Chỉ lựa chọn một đáp án)?

- ☐ 33.1 Tiểu học
☐ 33.2 Trung học cơ sở
☐ 33.3 Trung học phổ thông
☐ 33.4 Sơ cấp kỹ thuật
☐ 33.5 Trung cấp kỹ thuật/ quản lý
☐ 33.6 Cao đẳng
☐ 33.7 Đại học
☐ 33.8 Trên đại học

Phần B. THỰC TRẠNG ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ, QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ

34. Ông/ Bà hoặc những nhân viên trong công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị, quản lý công nghệ nào chưa?

- ☐ 1- Có ☐ 2- Chưa

Nếu lựa chọn “Có” thì chuyển sang Câu 36, nếu lựa chọn “Chưa” thì chuyển sang Câu 35

35. Tại sao DN chưa tham gia các khoá đào tạo về quản trị công nghệ, quản lý công nghệ?
(Người phỏng vấn không gợi ý, mà chỉ ghi chép lại câu trả lời vào phần trống dưới đây)

Người phỏng vấn xem lại phần trả lời và tích vào những phương án phù hợp dưới đây (có thể lựa chọn nhiều phương án)

- ☐ 35.1 Không hiểu quản trị công nghệ , quản lý công nghệ là gì
- ☐ 35.2 Không có nhu cầu đào tạo về quản trị công nghệ là gì
- ☐ 35.3 Không có khoá đào tạo nào phù hợp với yêu cầu của chúng tôi
- ☐ 35.4 Chi phí cao/ không có ngân sách cho đào tạo
- ☐ 35.5 Không có thời gian
- ☐ 35.6 Chưa từng nghe về các khoá đào tạo nêu trên
- ☐ 35.7 Các khoá đào tạo được tổ chức vào những thời gian không phù hợp với chúng tôi
- ☐ 35.8 Địa điểm tổ chức khoá đào tạo không thuận lợi đối với chúng tôi
- ☐ 35.9 Phương pháp đào tạo không phù hợp
- ☐ 35.10 Chất lượng đào tạo không tương xứng với chi phí
- ☐ 35.11 Lý do khác (nêu rõ):.....

Trả lời xong câu 35 thì chuyển tiếp ngay sang Phần C

36. DN đã tham gia những khoá đào tạo nào liên quan đến quản trị công nghệ, quản lý công nghệ trong 3 năm gần đây?

Tên khoá học / Chủ đề	Thời gian (Số ngày)	Chi phí (VNĐ)	Đơn vị tổ chức	Ngôn ngữ	Chất lượng (Tốt, Trung bình, Kém)

37. Ông/ Bà nhận được thông tin về các khóa đào tạo về quản trị công nghệ, quản lý công nghệ từ những nguồn thông tin nào? (Người phỏng vấn không gợi ý, mà chỉ ghi chép lại câu trả lời vào phần trống dưới đây)

Người phỏng vấn xem lại phần trả lời và tích vào những phương án phù hợp dưới đây (có thể lựa chọn nhiều phương án)

- ☐ 37.1 Quảng cáo trên báo
- ☐ 37.2 Hội thảo khác có giới thiệu về đào tạo quản trị CN và Quản lý CN
- ☐ 37.3 Do các tổ chức đào tạo đến DN giới thiệu trực tiếp
- ☐ 37.4 Từ những tờ rơi giới thiệu về chương trình đào tạo
- ☐ 37.5 Tổ chức đào tạo gọi điện thoại hoặc fax đến DN
- ☐ 37.6 Thư trực tiếp của các tổ chức đào tạo gửi đến
- ☐ 37.7 Từ những quan hệ cá nhân
- ☐ 37.8 Truyền miệng
- ☐ 37.9 Các nguồn khác (nêu rõ)

38. Những lý do/ động lực nào khiến DN đã tham gia các khóa đào tạo quản trị công nghệ, quản lý công nghệ? (Người phỏng vấn không gợi ý, mà chỉ ghi chép lại câu trả lời vào phần trống dưới đây)

Người phỏng vấn xem lại phần trả lời và tích vào những phương án phù hợp dưới đây (có thể lựa chọn nhiều phương án)

- ☐ 38.1 Do thiếu kỹ năng, muốn nâng cao kỹ năng quản trị công nghệ
- ☐ 38.2 Nhằm tuân thủ quy chế nhà nước
- ☐ 38.3 Để chuẩn bị tiếp thu công nghệ mới
- ☐ 38.4 Để tự tổ chức cải tiến công nghệ trên nền tảng công nghệ đang sử dụng
- ☐ 38.5 Cán bộ muốn có chứng chỉ
- ☐ 38.6 Tìm kiếm và thiết lập những mối quan hệ với bạn học cùng lớp
- ☐ 38.7 Để xây dựng chiến lược phát triển của DN dựa vào đổi mới sáng tạo.
- ☐ 38.8 Lý do khác (nêu rõ)

39. Đối tượng nào trong doanh nghiệp được cử đi học các khóa đào tạo (số lượt người đi học trong 3 năm gần đây)

		Đào tạo QT CN <i>(Lượt người)</i>	Đào tạo khác <i>(Lượt người)</i>	Tổng <i>(Lượt người)</i>
39.1	Lao động không có tay nghề			
39.2	Công nhân kỹ thuật			
39.3	Kỹ sư chuyên môn			
39.4	Cán bộ quản lý			
39.5	Lãnh đạo DN (chủ DN, giám đốc, phó giám đốc)			

40. Mức độ ứng dụng các kiến thức đã học vào công việc của cán bộ của DN như thế nào?

Người phỏng vấn khoanh tròn câu trả lời vào những ô số thích hợp nằm cùng dòng với vấn đề được đề cập

		Thấp	Vừa	Tốt	Rất tốt
40.1	Nâng cao kỹ năng quản trị công nghệ				
40.2	Tuân thủ quy định của nhà nước	1	2	3	4
40.3	Đề chuẩn bị tiếp thu công nghệ mới	1	2	3	4
40.4	Tự tổ chức cải tiến CN trên nền tảng công nghệ đang sử dụng	1	2	3	4
40.5	Cán bộ muốn có chứng chỉ	1	2	3	4
40.6	Tìm kiếm và thiết lập những mối quan hệ với bạn học cùng lớp	1	2	3	4
40.7	Xây dựng chiến lược phát triển của DN dựa vào đổi mới sáng tạo	1	2	3	4
40.8	Khác (nêu rõ)	1	2	3	4

41. Ông/ Bà thấy ở những khoá đào tạo mà Ông/Bà hoặc nhân viên công ty tham gia có những nhược điểm, thiếu sót gì? (Người phỏng vấn không gợi ý, mà chỉ ghi chép lại câu trả lời vào phần trống dưới đây)

Người phỏng vấn xem lại phần trả lời và tích vào những phương án phù hợp dưới đây (có thể lựa chọn nhiều phương án)

- ☐ 41.1 Giáo trình biên soạn không phù hợp
- ☐ 41.2 Thiếu bài tập, hoạt động thực tế
- ☐ 41.3 Không xứng với tiền học
- ☐ 41.4 Thiếu hoạt động tiếp nối sau khoá học

- ☐ 41.5 Phương pháp giảng dạy không phù hợp
- ☐ 41.6 Thiếu tài liệu đọc thêm
- ☐ 41.7 Lịch học chưa phù hợp
- ☐ 41.8 Địa điểm học chưa hợp lý
- ☐ 41.9 Trình độ không phù hợp (V.D hoặc quá dễ, hoặc quá khó)
- ☐ 41.10 Chứng chỉ của chương trình đào tạo do cơ quan không có uy tín cấp
- ☐ 41.11 Những điều khác (nêu rõ): _____

42. Ai trả tiền chính cho đa số các khoá học về quản trị công nghệ mà Ông/ Bà hoặc các nhân viên trong công ty tham gia? (*Chỉ lựa chọn một phương án thích hợp*)

- ☐ 42.1 Cá nhân tham gia hoạt động chi trả
- ☐ 42.2 DN chi trả
- ☐ 42.3 Cả DN và người đi học cùng trả **DN góp% Người đi học góp%**
- ☐ 42.4 Hỗ trợ của Nhà nước cho DN (% trên tổng chi phí), :%
- ☐ 42.5 Tài trợ của tổ chức khác (% trên tổng chi phí) :%

43. DN của Ông/Bà có ngân sách dành riêng cho đào tạo quản trị công nghệ không?

- ☐ 1- Có ☐ 2- Không

Nếu lựa chọn “Có” thì chuyển sang Câu 44, nếu lựa chọn “Không” thì chuyển sang Phần C

44. Mỗi năm ngân sách này là bao nhiêu? triệu đồng

Phần C. NHU CẦU CỦA DN ĐỐI VỚI CÁC KHÓA ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ TRONG TƯƠNG LAI

45. Các vấn đề hiện tại của doanh nghiệp liên quan đến công nghệ

45.1. Điều gì là cản trở hiện nay đối với doanh nghiệp liên quan đến đổi mới và ứng dụng công nghệ

45.2. Theo Ông/ bà và đâu là nguyên nhân gây ra những cản trở đó?

45.3. Để khắc phục những cản trở đó, thì cần có giải pháp gì?

45.4. Trong các giải pháp đó, điều gì có thể thực hiện được thông qua đào tạo?

46. Trong tương lai DN có ý định tham dự những khóa đào tạo về quản trị CN, Quản lý CN không?

☐ 1- Có

☐ 2- Không

Nếu lựa chọn “Có” thì chuyển sang Câu 48, nếu lựa chọn “Không” thì chuyển sang Câu 47

47. Tại sao Ông/ Bà không có ý định cử họ đi học các khoá về quản trị công nghệ?

(Người phỏng vấn không gợi ý mà chỉ ghi chép lại câu trả lời vào phần trống dưới đây)

Người phỏng vấn xem lại phần trả lời và tích vào những phương án phù hợp dưới đây (có thể lựa chọn nhiều phương án)

- ☐ 47.1 Chưa bao giờ nghĩ đến đào tạo
- ☐ 47.2 Không biết kiến thức quản trị CN, Quản lý CN giúp gì cho DN
- ☐ 47.3 Không có khoá đào tạo nào phù hợp với yêu cầu của chúng tôi
- ☐ 47.4 Không quan tâm đến đào tạo ở thời điểm này
- ☐ 47.5 Có mặc cảm với chất lượng kém của các khóa trước
- ☐ 47.6 Không có thời gian
- ☐ 47.7 Chi phí cao/ không có ngân sách cho đào tạo
- ☐ 47.8 Các khoá đào tạo đó được tổ chức vào những thời gian không phù hợp với chúng tôi
- ☐ 47.9 Địa điểm tổ chức khoá đào tạo không thuận lợi đối với chúng tôi
- ☐ 47.10 Phương pháp đào tạo không phù hợp
- ☐ 47.11 Lý do khác (nêu rõ): _____

Trả lời xong câu 47 thì chuyển tiếp ngay sang Phần D

48. Tại sao Ông/Bà quan tâm đến đào tạo quản trị công nghệ cho bản thân hoặc cho nhân viên trong công ty?

(Người phỏng vấn không gợi ý mà chỉ ghi chép lại câu trả lời vào phần trống dưới đây)

Người phỏng vấn xem lại phần trả lời và tích vào những phương án phù hợp dưới đây (có thể lựa chọn nhiều phương án)

- ☐ 48.1 Do thiếu kỹ năng, muốn nâng cao kỹ năng quản trị công nghệ
- ☐ 48.2 Nhằm tuân thủ quy chế nhà nước
- ☐ 48.3 Để chuẩn bị tiếp thu công nghệ mới
- ☐ 48.4 Để tự tổ chức cải tiến công nghệ trên nền tảng công nghệ đang sử dụng
- ☐ 48.5 Cán bộ muốn có chứng chỉ
- ☐ 48.6 Tìm kiếm và thiết lập những mối quan hệ với bạn học cùng lớp
- ☐ 48.7 Để xây dựng chiến lược phát triển của DN dựa vào đổi mới sáng tạo.
- ☐ 48.8 Lý do khác (nêu rõ)

49. DN có nhu cầu đào tạo lĩnh vực cụ thể nào về QUẢN TRỊ công nghệ? (có thể lựa chọn nhiều phương án)

- ☐ 49.1 Các vấn đề chiến lược: chiến lược công nghệ và chiến lược kinh doanh
- ☐ 49.2 Dự báo và hoạch định công nghệ
- ☐ 49.3 Đánh giá công nghệ và năng lực công nghệ
- ☐ 49.4 Lựa chọn và đổi mới công nghệ
- ☐ 49.5 Chuyển giao công nghệ
- ☐ 49.6 Đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D)
- ☐ 49.7 Sở hữu trí tuệ
- ☐ 49.8 Liên kết công nghệ, sản phẩm và thị trường
- ☐ 49.9 Quản trị công nghệ ở giai đoạn khởi nghiệp
- ☐ 49.10 Tổ chức quản lý kỹ thuật và công nghệ trong doanh nghiệp
- ☐ 49.11 Quản lý máy móc thiết bị trong doanh nghiệp
- ☐ 49.12 Khái quát chung về Quản trị công nghệ
- ☐ 49.13 Khác (ghi rõ.....)

50. DN muốn đào tạo lĩnh vực cụ thể nào về QUẢN LÝ công nghệ? (có thể lựa chọn nhiều phương án)

- ☐ 50.1 Mục tiêu và chiến lược phát triển công nghệ của quốc gia
- ☐ 50.2 Hệ thống tiêu chuẩn lựa chọn công nghệ
- ☐ 50.3 Kế hoạch cho các công nghệ, những lựa chọn ưu tiên
- ☐ 50.4 Chính sách phát triển nguồn lực cho KHCN cho doanh nghiệp (tài chính, nhân lực, đất đai, nguyên vật liệu v.v.v)
- ☐ 50.5 Chính sách đối với DN về đánh giá và hoạch định công nghệ
- ☐ 50.6 Chính sách đối với DN về chuyển giao công nghệ
- ☐ 50.7 Chính sách đối với DN nghiên cứu và phát triển (R&D)
- ☐ 50.8 Chính sách đối với DN về Sở hữu trí tuệ
- ☐ 50.9 Chính sách liên kết công nghệ, sản phẩm và thị trường
- ☐ 50.10 Các quy định về kiểm tra và giám sát thực thi chính sách quản lý công nghệ.
- ☐ 50.11 Khác (ghi rõ).....

51. Về đào tạo quản trị công nghệ và quản lý công nghệ, DN thích học theo phương pháp nào nhất (có thể lựa chọn nhiều phương án)

- ☐ 51.1 Học từ xa qua internet (với giáo viên hướng dẫn, ứng dụng trên smart phone)
- ☐ 51.2 Học ở lớp học
- ☐ 51.3 Đào tạo tại chỗ với người hướng dẫn
- ☐ 51.4 Học thông qua việc tham gia dự án cụ thể.
- ☐ 51.5 Cách khác (nêu rõ) _____

52. DN thích các cách tự học thêm nào sau đây (lựa chọn 2 phương án thích hợp nhất)

- ☐ 52.1 Sách đọc
- ☐ 52.2 Băng video hoặc cassette, đĩa CD
- ☐ 52.3 Chương trình dạy trên truyền hình hoặc trên đài phát thanh
- ☐ 52.4 Bài tập tình huống
- ☐ 52.5 Tự trao đổi với một nhóm DN có cùng mối quan tâm
- ☐ 52.6 Trợ giúp trực tiếp, tư vấn của DN có kinh nghiệm hơn.
- ☐ 52.7 Cách khác (nêu rõ) _____

53. Ông/Bà hãy cho biết số ngày tối đa mà cán bộ của DN có thể tham dự cho một khóa đào tạo ngắn hạn về quản trị công nghệ, quản lý công nghệ? (Chỉ chọn một phương án duy nhất)

- ☐ 53.1 1 ngày
- ☐ 53.2 2 ngày
- ☐ 53.3 3 ngày

- ☐ 53.4 5 ngày (1 tuần làm việc)
- ☐ 53.5 10 ngày (2 tuần làm việc)
- ☐ 53.6 1 tháng
- ☐ 53.7 Khác (nêu rõ) _____

54. Ông/ Bà cho rằng thời gian nào là hợp lý nhất cho đào tạo quản trị công nghệ? (Chỉ chọn một phương án duy nhất)

- ☐ 54.1 Trong giờ hành chính, học cả ngày
- ☐ 54.2 Trong giờ hành chính, học nửa ngày
- ☐ 54.3 Vào buổi tối
- ☐ 54.4 Vào cuối tuần
- ☐ 54.5 Thời gian khác (nêu rõ) _____

55. Ông/Bà thấy mỗi buổi học nên kéo dài bao lâu? giờ

56. Ông/Bà cho rằng học phí/ ngày cho một khóa học chất lượng cao về quản trị công nghệ, quản lý công nghệ bao nhiêu là phù hợp?

(Người phỏng vấn không gợi ý mà chỉ đánh dấu vào mức dưới đây, chỉ tích một ô duy nhất, nếu gợi ý thì đưa ra mức từ cao xuống thấp- quy đổi phí học theo đơn vị ngày)

- ☐ 56.1 Hơn 3.000.000 đồng/ngày
- ☐ 56.2 3.000.000 đồng/ngày
- ☐ 56.3 2.000.000 đồng/ngày
- ☐ 56.4 1.500.000 đồng/ngày
- ☐ 56.5 1.000.000 đồng/ngày
- ☐ 56.6 500.000 đồng/ngày
- ☐ 56.7 400.000 đồng/ngày
- ☐ 56.8 300.000 đồng/ngày
- ☐ 56.9 200.000 đồng/ngày
- ☐ 56.10 100.000 đồng/ngày
- ☐ 56.11 Dưới 100.000 đồng/ngày

57. Ông/Bà mong muốn giảng viên có trình độ như thế nào?

(Người phỏng vấn không gợi ý mà chỉ ghi chép lại câu trả lời vào phần trống dưới đây)

Người phỏng vấn xem lại phần trả lời và tích vào những phương án phù hợp dưới đây (có thể lựa chọn nhiều phương án)

- ☐ 57.1 Giảng viên về quản trị công nghệ từ trường đại học
- ☐ 57.2 Chuyên gia tư vấn từ các Trung tâm chuyển giao công nghệ, Viện Nghiên cứu.
- ☐ 57.3 Chuyên gia liên quan ngành nghề
- ☐ 57.4 Nhà quản lý giàu kinh nghiệm
- ☐ 57.5 Đối tượng khác (nêu rõ): _____

58. Đối với giáo trình tự học có lượng DN có thể chi trả ở mức nào? nghìn đồng

59. Ai sẽ là người tham gia chính vào các khóa đào tạo về quản trị công nghệ mà DN muốn cử đi học? (Chỉ chọn một phương án duy nhất)

- ☐ 59.1 Người đứng đầu DN
- ☐ 59.2 Lãnh đạo doanh nghiệp nói chung
- ☐ 59.3 Các kỹ sư, nhà nghiên cứu
- ☐ 59.4 Cả lãnh đạo lẫn cán bộ nghiên cứu phát triển/ kỹ thuật
- ☐ 59.5 Cách khác (nêu rõ)_____

60. DN có nhu cầu nâng cao kỹ năng, tay nghề của công nhân để vận hành máy móc thiết bị, công nghệ mới không?

- ☐ 1- Có ☐ 2- Không

61. DN có sẵn sàng tham gia cùng các trường đào tạo nghề để thực hiện đào tạo tay nghề cho công nhân, đáp ứng ngay nhu cầu của DN hay không?

- ☐ 1- Có ☐ 2- Không

62. Mức độ quan tâm của DN quan tâm đến dịch vụ đào tạo về Quản trị công nghệ, quản lý công nghệ của các tổ chức dưới đây như thế nào (mức độ quan tâm giảm dần từ 4-1)

		4	3	2	1
62.1	Do trường Đại học / Học viện tổ chức	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
62.2	Do các trường dạy nghề tổ chức	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
62.3	Do đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, Ngành tổ chức	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
62.4	Do đơn vị sự nghiệp thuộc UBND các tỉnh thành phố	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
62.5	Do Phòng TM và Công nghiệp VN (VCCI) tổ chức	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
62.6	Các cơ sở của nước ngoài ở Việt Nam thực hiện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
62.7	Do Hiệp hội doanh nghiệp tổ chức	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
62.8	Do DN ngoài nhà nước tổ chức	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
62.9	Do các tổ chức phi chính phủ tổ chức	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
62.10	Khác (chi tiết).....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

(Cán bộ phỏng vấn có thể chuyển sang hỏi tiếp phần B của phiếu 2DN - trang 6)